|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL TỈNH ĐẮK NÔNG**Bản án số: **73**/2022/HS-ST Ngày: 30/11/2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Đình Hội.
* *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh;

Bà Nguyễn Thị Đào

* ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST- HS, ngày 15/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST- HS, ngày 18 tháng 11 năm 20222 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc V** (tên gọi khác: VM), sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị Hoài U, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án: 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích theo bản án hình sự sơ thẩm số 36/2016/HSST, ngày 08/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 45 tháng tù về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo bản án hình sự phúc thẩm số 54/2010/HS-PT, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2011 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil - có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*+* Anh Phan Đức V1, sinh năm 1986; nơi công tác: Công an thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

*+* Anh Đoàn Quang T, sinh năm 1991; nơi công tác: Công an thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Nhật T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Đoàn Mộng M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hồ Công H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Trần H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 07, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Mai Hồng T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố 07, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Hoàng Việt L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, Nguyễn Ngọc V đến quán B tại khu vực Quảng trường thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông để uống bia với Nguyễn Xuân S, trong lúc ngồi uống bia thì Nguyễn Đình T1 đến mời Nguyễn Ngọc V uống bia nhiều lần nhưng Nguyễn Ngọc V không đồng ý nên giữa Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Đình T1 xảy ra xô xát nhau, Nguyễn Ngọc V dùng tay đấm nhiều cái vào mặt và người Nguyễn Đình T1 thì được mọi người can ngăn nên Nguyễn Ngọc V bỏ ra về. Sau đó, Nguyễn Đình T1 nhắn tin thách thức với Nguyễn Ngọc V.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô quay lại quán B tìm Nguyễn Đình T1 để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, Công an thị trấn Đ sau khi nhận được tin báo tại quán B tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ có xảy ra xô xát đánh nhau nên đã phân công anh Phan Đức V1 và anh Đoàn Quang T đều là cán bộ Công an thị trấn Đ đến giải quyết vụ việc. Khi anh Phan Đức V1 đi đến trước cửa quán B thì Nguyễn Ngọc V đi ra và nhìn thấy anh Phan Đức V1 mặc sắc phục Công an nhân dân đang đi vào trong quán, do sợ bị lực lượng Công an bắt nên Nguyễn Ngọc V lao vào dùng tay đấm nhiều cái vào đầu và người anh Phan Đức V1 rồi đẩy anh Phan Đức V1 ngã xuống đất và làm điện thoại Iphone 8 plus của anh Phan Đức V1 bị rơi vỡ màn hình. Sau đó, anh Đoàn Quang T đến khống chế Nguyễn Ngọc V thì bị

Nguyễn Ngọc V giật đứt cúc áo và bảng tên rồi chạy thoát, đến ngày 12/9/2022 Nguyễn Ngọc V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 218/TgT, ngày 14/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: anh Phan Đức V1 bị sưng nề vùng đầu sau tai phải và vành tai phải, tỷ lệ % tổn thương cơ thể là 0%.

Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS, ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus màu đỏ, số sê-ri F2NWFC9J5WLK, số máy A1864, bị vỡ màn hình thiệt hại 990.000 đồng.

Cáo trạng số 75/CTr–VKS, ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội *“Chống người thi hành công vụ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội *“Chống người thi hành công vụ”.*

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Đức V1 số tiền 1.500.000 đồng, anh Phan Đức V1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Đoàn Quang T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại: 01 bảng tên Công an nhân dân có nội dung “Đoàn Quang T 577-374”, kích thước 8,5cm x 2,5cm bị vỡ một phần mặt kính; 01 cúc áo bằng kim loại màu vàng của lực lượng Công an nhân dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus màu đỏ, số sê-ri F2NWFC9J5WLK, số máy A1864, bị vỡ màn hình kích thước 9,5cm x 7,5cm cho anh Phan Đức V1 và anh Đoàn Quang T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc V tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên toà, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 22 giờ ngày 28/8/2022, sau khi nhận được tin báo tại quán B thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông có xảy ra xô xát đánh nhau, lãnh đạo Công an thị trấn đã phân công anh Phan Đức V1 và anh Đoàn Quang T là cán bộ Công an thị trấn Đ đến để giải quyết vụ việc. Khi anh Phan Đức V1 đi đến trước cửa quán B thì Nguyễn Ngọc V do sợ bị lực lượng Công an bắt nên đã có hành vi dùng tay đấm nhiều cái vào đầu, người và xô đẩy anh Phan Đức V1 ngã xuống đất và làm điện Iphone 8 plus của anh Vinh bị vỡ màn hình. Sau đó anh Đoàn Quang T đến khống chế Nguyễn Ngọc V thì bị V giật đứt cúc áo và bảng tên và chạy thoát, đến ngày 12/9/2022 thì Nguyễn Ngọc V đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo Nguyễn Ngọc V đã thực hiện, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc V đã phạm tội *“Chống người thi hành công vụ”* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Điều 330 của Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của người được giao nhiệm vụ thực thi công vụ là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được anh Phan Đức V1 và anh Đoàn Quang T là cán bộ Công an đang làm nhiệm vụ nhưng bị cáo đã có hành vi dùng tay đấm nhiều cái vào đầu, người và xô ngã anh Phan Đức V1, giật đứt cúc áo và bảng tên của anh Đoàn Quang T nhằm cản trở anh Vinh và anh Vinh thực hiện nhiệm vụ. Bị cáo đã

từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích, bị không lấy đây là bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thể hiện bản tính hung hăng, coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo bản án hình sự sơ thẩm số 36/2016/HSST, ngày 08/8/2016 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 28/9/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 45 tháng tù về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo bản án hình sự phúc thẩm số 54/2010/HS-PT, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2011 (đã được xóa án tích).

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường thiệt do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho anh Phan Đức V1 với số tiền 1.500.000 đồng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đầu thú; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

1. Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Đức V1, anh Đoàn Quang T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.
2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xét thấy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã trả trả lại cho anh Đoàn Quang T 01 bảng tên Công an nhân dân có nội dung “Đoàn Quang T 577-374”, kích thước 8,5cm x 2,5cm bị vỡ một phần mặt kính; 01 cúc áo bằng kim loại màu vàng của lực lượng Công an nhân dân; trả lại cho anh Phan Đức V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus màu đỏ, số sê-ri F2NWFC9J5WLK, số máy A1864, bị vỡ màn hình kích thước 9,5cm x 7,5cm là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

1. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*;

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V (VM) phạm tội *“Chống người thi hành công vụ”*.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2022.

1. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp: 01 bảng tên Công an nhân dân có nội dung “Đoàn Quang T 577-374”, kích thước 8,5cm x 2,5cm bị vỡ một phần mặt kính; 01 cúc áo bằng kim loại màu vàng của lực lượng Công an nhân dân cho anh Đoàn Quang T; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 plus màu đỏ, số sê-ri F2NWFC9J5WLK, số máy A1864, bị vỡ màn hình kích thước 9,5cm x 7,5cm cho anh Phan Đức V1.

1. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.
2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** TAND tỉnh Đăk Nông;
* VKSND tỉnh Đăk Nông;
* VKSND huyện Đắk Mil;
* Sở tư pháp tỉnh Đ;
* Bộ phận HSNVCS-CA huyện M;
* Cơ quan THAHS-CA huyện M;
* Chi cục THADS huyện M;
* Bị cáo;
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Trương Đình Hội** |